

CÔNG TY TNHH HỢP TÁC QUỐC TẾ ĐẶNG TRẦN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HỢP TÁC QUỐC TẾ ĐẶNG TRẦN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DANG TRAN INTERNATIONAL COOPERATION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DANG TRAN CO.LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109103941

3. Ngày thành lập: 27/02/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 6, ngõ 175/5/167, phố Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	In ấn	1811
2.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
3.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao (Chi tiết: Câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp)	9312
4.	Hoạt động thể thao khác	9319
5.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
6.	Cho thuê xe có động cơ Cho thuê ô tô	7710
7.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
8.	Đào tạo trung cấp	8532
9.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy máy tính. - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị;	8559
10.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn giáo dục Tư vấn du học	8560(Chính)
11.	Đào tạo sơ cấp	8531
12.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
13.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110

14.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: Cho thuê tất cả các loại đồ dùng (cá nhân và gia đình) cho hộ gia đình sử dụng hoặc kinh doanh (trừ thiết bị thể thao và giải trí): - Đồ dệt, trang phục và giày dép; - Đồ đạc, gồm sứ, đồ bếp, thiết bị điện và đồ gia dụng; - Đồ trang sức, thiết bị âm nhạc, bàn ghế, phong bật, quần áo...; - Sách, tạp chí; - Máy móc và thiết bị sử dụng bởi những người nghiệp dư hoặc có sở thích riêng như các dụng cụ cho sửa chữa nhà; - Hoa và cây; - Thiết bị điện cho gia đình	7729
15.	Đại lý du lịch	7911
16.	Điều hành tua du lịch	7912
17.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
18.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
19.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
20.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: - Dịch vụ vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan và các khu nhà đa mục tiêu khác; - Dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp cho khu nhà như làm sạch cửa sổ, làm sạch ống khói hoặc vệ sinh lò sưởi, lò thiêu, nồi cất, ống thông gió, các bộ phận của ống; - Vệ sinh và bảo dưỡng bể bơi; - Vệ sinh máy móc công nghiệp; - Vệ sinh tàu hỏa, xe buýt máy bay...; - Vệ sinh mặt đường và tàu chở dầu trên mặt biển; - Dịch vụ tẩy uế và diệt trùng;	8129
21.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
22.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
23.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Môi giới bất động sản - Sàn giao dịch bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
24.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
25.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, hôn nhân có yếu tố nước ngoài, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	7020
26.	Xây dựng công trình điện	4221
27.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
28.	Xây dựng nhà để ở	4101
29.	Xây dựng nhà không để ở	4102
30.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
31.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: - Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước - Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài	7830

32.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Môi giới chuyển giao công nghệ; - Tư vấn chuyển giao công nghệ; - Đánh giá công nghệ; - Giám định công nghệ; - Xúc tiến chuyển giao công nghệ - Hoạt động phiên dịch - Hoạt động môi giới thương mại Dịch thuật	7490
33.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
34.	Cổng thông tin (trừ các loại thông tin Nhà nước và các hoạt động báo chí)	6312
35.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
36.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
37.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
38.	Đúc kim loại màu (trừ vàng miếng)	2432
39.	Giáo dục nhà trẻ	8511
40.	Giáo dục mẫu giáo	8512
41.	Giáo dục tiểu học	8521
42.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
43.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
44.	Đào tạo cao đẳng	8533
45.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giấy, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất	7410
46.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
47.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).	4299
48.	Phá dỡ	4311
49.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
50.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
51.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
52.	Bán buôn thực phẩm	4632

53.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
54.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
56.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
57.	Quảng cáo	7310
58.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
59.	Xuất bản phần mềm (trừ loại Nhà nước cấm)	5820
60.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video	5913
61.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa	5229
62.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Sản xuất Phim	5911
63.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
64.	Hoạt động hậu kỳ	5912

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	ĐẶNG THỊ HƯƠNG HUYỀN	Số nhà 55, khu 2, Phường Kỳ Sơn, Thành phố Hoà Bình, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam	1.500.000.000	50,000	113636278	

2	TRẦN HOÀNG YẾN	TDP số 3, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.500.000.000	50,000	001183011399	
---	----------------------	--	---------------	--------	--------------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐẶNG THỊ HƯƠNG HUYỀN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 03/07/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 113636278

Ngày cấp: 21/10/2019

Nơi cấp: Công an Hòa Bình

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 55, khu 2, Phường Kỳ Sơn, Thành phố Hoà Bình, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 55, khu 2, Phường Kỳ Sơn, Thành phố Hoà Bình, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội